TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **116**/2019/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 20 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 150/2019/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn S, xã Đi, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa

Hiện nay đang công tác tại: G - Địa chỉ: xã Hoàng G1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị L và anh Lê Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị L và anh Lê Văn H.

- Về con: Chị Hoàng Thị L và anh Lê Văn H có 01 con chung Lê Minh P, sinh ngày 03/9/2012. Anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị L cấp dưỡng 1.500.000^{đ}/01 tháng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 9 năm 2019 cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

Chị Hoàng Thị L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ và quyền sử dụng đất chung: Chị Hoàng Thị L và anh Lê Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải nộp 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và 150.000^{đ} tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp theo biên lai thu tiền án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0002000 ngày 24/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Chấp nhận chị L đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã T, huyện N;
- Lưu: hồ sơ vụ án, Vp.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Tình